

Bản án số: 113/2019/HSPT

Ngày: 16 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh

Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của Bị cáo, Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H; sinh ngày: 02/6/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Q; có vợ là Lê Thị D; có 04 con: lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; nơi cư trú: 17/32 Lê Văn H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 08/10/2018, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô tải biển số 75C-022.20 lưu thông trên đường C theo hướng từ đường N đến đường C. Trên xe có chở vợ là bà Lê Thị D và chị Nguyễn Thị B. Khi đi qua ngã tư giao nhau giữa đường C và đường N1, phường P, thành phố H là nơi đường bộ giao nhau cùng mức, do không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép và không nhường đường cho xe đi từ hướng bên phải nơi không có biển báo hiệu đi theo vòng xuyên nên xe ô tô biển số 75C-022.20 do H điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 75F5 – 7687 do ông Nguyễn Văn T1 (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H lưu thông trên đường N1 và đang đi vào giao lộ theo hướng từ cầu Đông Ba đến đường N2 gây tai nạn. Ngay sau đó, chị D đã đưa chị H và ông T1 đi cấp cứu. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hồng H bị thương nặng và chết tại bệnh viện, ông Nguyễn Văn T1 bị thương nặng, xe mô tô biển số 75F5-7687 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 253-18/TT ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: Nguyên nhân chết của bà H là do đa chấn thương nặng, kèm choáng mất máu do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tổn thương cơ thể số 452-18/TgT ngày 27/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận đối với thương tích của ông Nguyễn Văn T1: Chấn thương gây hai xương cẳng tay phải điều trị bó bột, xương chày di lệch nhẹ, không gãy chi, không ảnh hưởng chức năng vận động. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 20%.

Trên cơ sở lời khai của người làm chứng, người có liên quan, xem xét dữ liệu hình ảnh thu được từ camera an ninh của Công an phường P, thành phố H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra xác định:

Vị trí nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư giao lộ đường C - N1, phường P, thành phố Huế được trải nhựa bằng phẳng; đường C nơi tiến hành thực nghiệm điều tra không có vạch kẻ sơn giữa đường, hướng đi về đường C rộng 7m20, hướng đi về đường N rộng 7m00 và đường N1 rộng 5m60, không có vạch kẻ sơn giữa đường.

Lấy hướng thực nghiệm điều tra là nhà số 7 C, sau đó hạ một trục thẳng vuông góc với trục đường C đến vị trí trục trước bên trái xe ô tô 75C-022.20 một đoạn 3m60 là vị trí xe ô tô dừng lại sau tai nạn. Lấy mép đường bên trái của C theo hướng từ đường N đi đường C làm chuẩn.

Vị trí số 03 là vị trí xe ô tô 75C-022.20 lúc xảy ra tai nạn xe mô tô 75F5-7687 đầu xe quay về hướng C, đuôi xe quay về hướng N (xe vẫn di chuyển từ hướng đường N đến hướng đường C), trục trước và trục sau bên trái của xe cách mép chuẩn nối dài hướng từ đường N đến đường C là 2m00 và 2m05.

Vị trí số 4 là vị trí xe mô tô 75F5-7687 lúc xảy ra va chạm với xe ô tô 75C-022.20 đầu xe quay hướng đường N2, hơi chệch hướng đường C (xe đang ở giao lộ C - N1) đuôi xe quay về hướng cầu Đông Ba, trực trước xe cách trực trước bên trái xe ô tô 75C-022.20 là 1m80 và cách mép chuẩn nối dài đường N đến C là 1m50, cách mép đường nối dài bên phải đường N1 theo hướng từ cầu Đông Ba đến đường N2 là một đoạn 0m25; trực sau của xe cách mép đường bên phải N1 nối dài một đoạn 0m65.

Kết quả khám nghiệm phương tiện sau tai nạn:

Đối với xe ô tô 75C-022.20, phanh cần trước bên phải có nhiều chà xước, vết cao nhất cách mặt đất 56cm và thấp nhất cách mặt đất 38 cm. Phần kim loại bên trái sau cần trước xe bị cong, lệch từ trước ra sau, bị chà xước sáng kim loại kích thước 10cm x 12 cm, tâm cách mặt đất 32 cm. Thành xe bên trái thùng xe có dính lông tóc, cao 60cm so với mặt đất. Hộc lốp trước bên trái của xe bị chà xước có kích thước 6cm x 4cm, điểm cao nhất cách mặt đất 43cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 39cm, thanh sắt bảo vệ gầm hộp số phía bên trái bị chà xước có kích thước 4cm x 1,3 cm, cao cách mặt đất 21cm.

Tại Công văn số 31-18/DDK01 ngày 11/12/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: Đối với xe ô tô 75C-022.20: Hệ thống phanh: Hệ thống phanh đảm bảo, các cơ cấu dẫn động phanh đạt yêu cầu. Hệ thống lái: Hiệu lực lái đảm bảo, các cơ cấu dẫn động lái đạt yêu cầu. Hệ thống đèn trước đèn tín hiệu: Hoạt động đầy đủ, các chỉ tiêu cường sáng đạt yêu cầu. Còi xe: không hoạt động. Đối với xe mô tô 75F5-7687: Dè sau và biển số sau bị văng ra khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài bên trái lớp xe sau bị chà xước cao su, có bám dính chất màu xanh cao so với mặt đất 28cm. Quá trình điều tra xác định xe mô tô 75F5-7687 đứng tên ông Trần Huy C, ông T1 mua lại để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại 100.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã có đơn xin bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe ô tô 75C-022.20 và xe mô tô 75 F5- 7687 cho các chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HSST ngày 04/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 16/5/2019, Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 bổ sung kháng cáo đề nghị giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phúc thẩm có quan điểm: Đơn kháng cáo của Bị cáo, Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại là trong hạn luật định và hợp pháp; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và của ông Nguyễn Văn T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 08/10/2018, tại ngã tư giao nhau giữa đường C và đường N1, phường P, thành phố H, Nguyễn Văn H đã điều khiển xe ô tô tải biển số 75C-022.20 tông vào xe mô tô biển số 75F5 – 7687 do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển chở bà Nguyễn Thị Hồng H gây tai nạn. Hậu quả bà Nguyễn Thị Hồng H tử vong và ông Nguyễn Văn T1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm Điều 12, khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Nguyễn Văn H về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H và của ông Nguyễn Văn T1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo H khi điều khiển xe ô tô vào ngã tư là nơi đường bộ giao nhau cùng mức nhưng đã không giảm tốc độ của xe thấp hơn tốc độ cho phép và không nhường đường cho xe đi từ bên phải tại nơi không có báo hiệu đi theo vòng xuyến nên đã để xe ô tô tải biển số 75C-

022.20 do mình điều khiển tông vào người bị hại là ông Nguyễn Văn T1 đang điều khiển xe mô tô chở bà Nguyễn Thị Hồng H, dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị Hồng H tử vong và ông Nguyễn Văn T1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ; xâm phạm đến an toàn, sức khỏe, tính mạng của người khác. Vì vậy, cần xử lý thích đáng để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường thiệt hại, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này, bị hại là ông Nguyễn Văn T1 không có giấy phép lái xe theo đúng quy định; việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, bị cáo H, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo H có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và của ông Nguyễn Văn T1, sửa một phần bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt chính, đủ để cho bị cáo thấy rằng sự khoan hồng và tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và của ông T1 do bị cáo không đủ điều kiện mà giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm quyết định.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và của ông Nguyễn Văn T1, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trọng